**II. Các quan điểm cơ bản về độc lập dân tộc trong Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**1. Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của mọi dân tộc**

Hồ Chí Minh khẳng định rằng độc lập tự do là quyền tự nhiên, thiêng liêng và bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc trên thế giới. Đây là một cách tiếp cận khôn ngoan, mang tính chiến lược, khi Người đặt vấn đề độc lập dân tộc Việt Nam trong bối cảnh quyền con người và quyền dân tộc chung của nhân loại.

**Các biểu hiện của quan điểm này:**

* **Lập luận từ cái chung đến cái riêng**: Hồ Chí Minh dựa vào các giá trị phổ quát về tự do, bình đẳng trong *Tuyên ngôn Độc lập* của Mỹ (1776) và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Pháp (1789) để khẳng định rằng dân tộc Việt Nam, như mọi dân tộc khác, có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Những lý lẽ này không ai có thể bác bỏ.
* **Trong các tác phẩm tiêu biểu**:
  + Trong *Bản Yêu sách của nhân dân An Nam* (1919), Hồ Chí Minh đòi hỏi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam.
  + Trong *Tuyên ngôn Độc lập* (2/9/1945), Người tuyên bố: *"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập."*
  + Trong *Chính cương vắn tắt* của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), mục tiêu độc lập dân tộc được xác định rõ ràng.
* **Thực tiễn lịch sử**: Ý chí giành và giữ vững độc lập dân tộc được thể hiện qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ:
  + Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946): *"Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ."*
  + Tinh thần chiến đấu kiên cường tại Điện Biên Phủ (1954) và trong kháng chiến chống Mỹ, với những hình ảnh tiêu biểu như các chiến sĩ vượt đèo Pha Đin, Lũng Lô, bất chấp bom đạn để giữ vững ý chí độc lập.

**Sự sáng tạo:**

Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định quyền độc lập của dân tộc Việt Nam mà còn đặt nó trong bối cảnh quốc tế, sử dụng chính các giá trị của các nước thực dân để phản bác sự xâm lược của họ. Điều này khiến lập luận của Người trở nên sắc bén và không thể phủ nhận.

**2. Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do và hạnh phúc của nhân dân**

Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng độc lập dân tộc không chỉ là thoát khỏi ách thống trị của thực dân, mà còn phải mang lại tự do và hạnh phúc thực sự cho nhân dân. Độc lập mà người dân vẫn đói nghèo, không có quyền tự do thì độc lập đó không có ý nghĩa.

**Các biểu hiện của quan điểm này:**

* **Lời phát biểu tại cuộc họp Ủy ban Nghiên cứu Kế hoạch Kiến quốc** (10/1/1946): *"Chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập phỏng có ích gì? Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc ấm."*
* **Chính sách của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa** (sau Cách mạng Tháng Tám 1945):
  + Bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò (Sắc lệnh số 11, ngày 7/9/1945).
  + Thực hiện chính sách chia ruộng đất cho nông dân nghèo, xóa bỏ quốc trái, giảm tô, giảm tức.
  + Ban hành luật lao động, quy định ngày làm việc 8 giờ.
* **Ham muốn tột bậc của Hồ Chí Minh**: Trong trả lời các nhà báo năm 1946, Người khẳng định: *"Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành."*

**Sự sáng tạo:**

Hồ Chí Minh đã đặt độc lập dân tộc trong mối quan hệ biện chứng với tự do và hạnh phúc của nhân dân. Đây là sự phát triển sáng tạo so với chủ nghĩa Marxism-Leninism, khi Người nhấn mạnh rằng mục tiêu của cách mạng không chỉ là giành độc lập chính trị mà còn phải cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

**3. Độc lập dân tộc phải là độc lập thực sự, hoàn toàn và triệt để**

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc thực sự phải thuộc về nhân dân và được thiết lập trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, ngoại giao, văn hóa, xã hội. Một nền độc lập mà nhân dân không có quyền tự quyết, không có quân đội riêng, không có nền kinh tế tự chủ thì không phải là độc lập thực sự.

**Các biểu hiện của quan điểm này:**

* Hồ Chí Minh từng nói: *"Độc lập mà dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền kinh tế riêng thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì."*
* **Thực tiễn**: Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã xây dựng nền kinh tế độc lập, thiết lập quân đội nhân dân, và thực hiện các chính sách dân chủ để trao quyền tự quyết cho nhân dân.

**Sự sáng tạo:**

Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng độc lập không chỉ là danh nghĩa mà phải thực chất, thuộc về nhân dân. Quan điểm này thể hiện sự vận dụng linh hoạt chủ nghĩa Marxism-Leninism vào hoàn cảnh Việt Nam, nơi mà độc lập chính trị phải đi đôi với độc lập kinh tế và văn hóa.

**4. Độc lập dân tộc phải gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ**

Hồ Chí Minh khẳng định rằng độc lập dân tộc chỉ có ý nghĩa khi đất nước thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Một quốc gia bị chia cắt, chủ quyền lãnh thổ bị xâm phạm thì không thể coi là độc lập.

**Các biểu hiện của quan điểm này:**

* **Thư gửi đồng bào Nam Bộ** (1946): Khi thực dân Pháp âm mưu lập cái gọi là "Nam Kỳ tự trị", Hồ Chí Minh viết: *"Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi."*
* **Tinh thần đoàn kết Nam-Bắc**: Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tinh thần đoàn kết, thống nhất đất nước.
* **Di chúc của Hồ Chí Minh** (1969): Người căn dặn: *"Dù khó khăn, gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà."*
* **Thắng lợi lịch sử**: Ngày 30/4/1975, lá cờ của Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam tung bay trên Dinh Độc lập, đánh dấu sự thống nhất đất nước, hiện thực hóa tư tưởng của Hồ Chí Minh.

**Sự sáng tạo:**

Hồ Chí Minh không chỉ nhấn mạnh độc lập dân tộc mà còn gắn nó với nguyên tắc bất biến về thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Quan điểm này thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người, khi nhận thức rõ rằng sự chia cắt đất nước là âm mưu của các thế lực thực dân, đế quốc nhằm kìm hãm cách mạng Việt Nam.

**I. Khái niệm và tầm quan trọng của cách mạng**

**1. Khái niệm cách mạng**

Trong tác phẩm *Đường Kách Mệnh*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã định nghĩa cách mạng một cách rõ ràng:  
**"Cách mệnh là phá cái cũ, đổi ra cái mới; phá cái xấu, đổi ra cái tốt."**

Ví dụ:

* Nhà khoa học Galileo đã cách mạng hóa tư duy khoa học khi chứng minh Trái Đất hình cầu và quay quanh Mặt Trời, phá bỏ quan niệm sai lầm rằng Trái Đất là trung tâm vũ trụ.
* Karl Marx, với lý luận về chủ nghĩa tư bản, đấu tranh giai cấp và lịch sử phát triển xã hội, đã thực hiện cuộc cách mạng trong tư duy kinh tế và xã hội.

**2. Tầm quan trọng của cách mạng**

Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng lý luận và lịch sử cách mạng có ý nghĩa to lớn, nhưng do chính quyền thực dân cấm đoán, người dân Việt Nam thời bấy giờ còn mơ hồ về khái niệm cách mạng. Một số phong trào đấu tranh thiếu tổ chức, hoặc chỉ dừng lại ở việc kích động bạo lực mà không xây dựng được lực lượng bền vững, khiến người dân ỷ lại hoặc mất tính tự cường. Vì vậy, việc hiểu và thực hiện cách mạng một cách khoa học, có tổ chức là điều vô-together quan trọng.

**II. Quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc**

Hồ Chí Minh đã đưa ra năm quan điểm cốt lõi về cách mạng giải phóng dân tộc, trong đó con đường cách mạng vô sản là nền tảng. Dưới đây là phân tích chi tiết các quan điểm:

**1. Cách mạng giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản**

Hồ Chí Minh xác định rằng cách mạng Việt Nam muốn giành thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản – con đường triệt để nhất để lật đổ chế độ bóc lột, áp bức và xây dựng một xã hội tự do, bình đẳng.

**Lý do chọn con đường cách mạng vô sản:**

* **Thực tiễn lịch sử Việt Nam**: Trước khi có Đảng Cộng sản Việt Nam, các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp (như phong trào Cần Vương, Đông Du, Duy Tân) đều thất bại do thiếu đường lối đúng đắn và tổ chức chặt chẽ. Các cuộc cách mạng tư sản trên thế giới (như cách mạng Pháp, cách mạng Mỹ) tuy đạt được một số thành tựu, nhưng vẫn mang tính nửa vời, không giải phóng triệt để nhân dân lao động.
* **Thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga (1917)**: Đây là minh chứng rõ ràng cho sự thắng lợi của con đường cách mạng vô sản, mang lại tự do, bình đẳng thực sự cho người dân, khác với những lời tuyên truyền giả dối của chủ nghĩa đế quốc.
* **Ảnh hưởng của tư tưởng Lenin**: Sau khi đọc *Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lenin, Hồ Chí Minh nhận ra rằng con đường cách mạng vô sản là lựa chọn duy nhất để cứu nước và giải phóng dân tộc Việt Nam.

**Đặc điểm của con đường cách mạng vô sản ở Việt Nam:**

* **Giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp**: Trong khi chủ nghĩa Marxism-Leninism ở châu Âu nhấn mạnh giải phóng giai cấp trước, rồi mới đến giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh xác định ở Việt Nam, giải phóng dân tộc phải là nhiệm vụ hàng đầu, sau đó tiến tới giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người.
* **Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội**: Đây là tư tưởng cốt lõi và sáng tạo của Hồ Chí Minh, thể hiện sự nhất quán giữa lý luận và thực tiễn. Độc lập dân tộc không chỉ dừng lại ở việc thoát khỏi ách thống trị của thực dân, mà còn phải xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa, đảm bảo công bằng và hạnh phúc cho toàn dân.

**2. Cách mạng giải phóng dân tộc phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo**

Hồ Chí Minh khẳng định rằng trong điều kiện lịch sử Việt Nam, cách mạng giải phóng dân tộc chỉ có thể thắng lợi dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Lý do:

* Đảng Cộng sản Việt Nam, thành lập ngày 3/2/1930, là tổ chức chính trị có đường lối cách mạng rõ ràng, dựa trên chủ nghĩa Marxism-Leninism.
* Đảng tập hợp được lực lượng cách mạng, tổ chức chặt chẽ, và có khả năng lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh chống thực dân, phong kiến.
* Lịch sử đã chứng minh: các phong trào trước khi có Đảng đều thất bại do thiếu sự lãnh đạo thống nhất và khoa học.

**3. Cách mạng giải phóng dân tộc dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc**

Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, trong đó liên minh công-nông là nền tảng.

* **Lý do**: Công nhân và nông dân là hai lực lượng chủ lực của cách mạng, chịu áp bức nặng nề nhất từ thực dân và phong kiến, đồng thời có tinh thần cách mạng cao.
* **Đại đoàn kết toàn dân tộc**: Hồ Chí Minh kêu gọi đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dân tộc, để tạo thành một khối thống nhất chống kẻ thù chung.

**4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo**

Hồ Chí Minh cho rằng cách mạng Việt Nam cần chủ động, sáng tạo, và có khả năng giành thắng lợi trước cả cách mạng vô sản ở chính quốc (các nước tư bản phát triển).

* **Tính chủ động**: Cách mạng Việt Nam không chờ đợi sự hỗ trợ từ bên ngoài, mà phải tự tìm ra con đường đấu tranh phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước.
* **Tính sáng tạo**: Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marxism-Leninism vào hoàn cảnh Việt Nam, kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao để đạt được mục tiêu.

**5. Sử dụng bạo lực cách mạng**

Hồ Chí Minh khẳng định rằng trong bối cảnh Việt Nam bị thực dân áp bức, cách mạng giải phóng dân tộc phải sử dụng bạo lực cách mạng, tức là kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

* **Hình thức bạo lực cách mạng**: Bao gồm khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh cách mạng, và các phong trào quần chúng rộng lớn.
* **Mục tiêu**: Lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, giành độc lập và xây dựng xã hội mới.

**II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập Dân tộc**

Hồ Chí Minh đưa ra bốn quan điểm cốt lõi về độc lập dân tộc, thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marxism-Leninism vào thực tiễn Việt Nam:

**1. Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của mọi dân tộc**

Hồ Chí Minh khẳng định rằng độc lập tự do là quyền tự nhiên, thiêng liêng và bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc trên thế giới. Quan điểm này được xây dựng dựa trên các giá trị phổ quát về quyền con người và quyền dân tộc.

* **Lập luận**: Hồ Chí Minh sử dụng các nguyên tắc từ *Tuyên ngôn Độc lập* của Mỹ (1776) và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Pháp (1789) để khẳng định rằng dân tộc Việt Nam, như mọi dân tộc khác, có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.
* **Trong các tác phẩm**:
  + *Bản Yêu sách của nhân dân An Nam* (1919): Đòi hỏi quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam.
  + *Tuyên ngôn Độc lập* (2/9/1945): *"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập."*
  + *Chính cương vắn tắt* (1930): Xác định mục tiêu độc lập dân tộc.
* **Thực tiễn**: Ý chí giành và giữ vững độc lập được thể hiện qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, với các sự kiện tiêu biểu như lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946): *"Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ."*

**Sự sáng tạo**: Hồ Chí Minh đặt vấn đề độc lập dân tộc Việt Nam trong bối cảnh quyền con người và quyền dân tộc toàn cầu, sử dụng chính lập luận của các nước thực dân để phản bác sự xâm lược của họ.

**2. Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do và hạnh phúc của nhân dân**

Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng độc lập dân tộc phải mang lại tự do và hạnh phúc thực sự cho nhân dân. Độc lập mà người dân vẫn đói nghèo, không có quyền tự do thì không có ý nghĩa.

* **Lời phát biểu** (10/1/1946): *"Chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập phỏng có ích gì? Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc ấm."*
* **Chính sách sau Cách mạng Tháng Tám 1945**:
  + Bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò (Sắc lệnh số 11, 7/9/1945).
  + Chia ruộng đất cho nông dân nghèo, xóa bỏ quốc trái, giảm tô, giảm tức.
  + Ban hành luật lao động, quy định ngày làm việc 8 giờ.
* **Ham muốn tột bậc**: Hồ Chí Minh khẳng định: *"Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành."*

**Sự sáng tạo**: Hồ Chí Minh đặt độc lập dân tộc trong mối quan hệ biện chứng với tự do và hạnh phúc của nhân dân, nhấn mạnh rằng mục tiêu cách mạng không chỉ là độc lập chính trị mà còn phải cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

**3. Độc lập dân tộc phải thực sự, hoàn toàn và triệt để**

Hồ Chí Minh khẳng định độc lập dân tộc phải thuộc về nhân dân và được thiết lập trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, ngoại giao, văn hóa, xã hội.

* **Quan điểm**: *"Độc lập mà dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền kinh tế riêng thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì."*
* **Thực tiễn**: Sau Cách mạng Tháng Tám, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xây dựng nền kinh tế độc lập, thiết lập quân đội nhân dân, và thực hiện các chính sách dân chủ.

**Sự sáng tạo**: Hồ Chí Minh nhấn mạnh độc lập phải thực chất, thuộc về nhân dân, không chỉ là danh nghĩa, thể hiện sự vận dụng linh hoạt chủ nghĩa Marxism-Leninism vào hoàn cảnh Việt Nam.

**4. Độc lập dân tộc phải gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ**

Hồ Chí Minh khẳng định độc lập dân tộc chỉ có ý nghĩa khi đất nước thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

* **Thư gửi đồng bào Nam Bộ** (1946): *"Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi."*
* **Di chúc** (1969): *"Dù khó khăn, gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất."*
* **Thắng lợi lịch sử**: Ngày 30/4/1975, đất nước thống nhất, hiện thực hóa tư tưởng của Hồ Chí Minh.

**Sự sáng tạo**: Hồ Chí Minh gắn độc lập dân tộc với nguyên tắc bất biến về thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nhận thức rõ âm mưu chia cắt đất nước của thực dân, đế quốc.

**III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Cách mạng Giải phóng Dân tộc**

Hồ Chí Minh đưa ra năm quan điểm cốt lõi về cách mạng giải phóng dân tộc, thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marxism-Leninism vào thực tiễn Việt Nam:

**1. Cách mạng giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản**

Hồ Chí Minh xác định rằng cách mạng Việt Nam muốn giành thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản – con đường triệt để nhất để lật đổ chế độ bóc lột, áp bức và xây dựng xã hội tự do, bình đẳng.

* **Khái niệm cách mạng**: Trong *Đường Kách Mệnh*, Hồ Chí Minh viết: *"Cách mệnh là phá cái cũ, đổi ra cái mới; phá cái xấu, đổi ra cái tốt."* Ví dụ:
  + Galileo cách mạng hóa tư duy khoa học khi chứng minh Trái Đất quay quanh Mặt Trời.
  + Karl Marx cách mạng hóa tư duy kinh tế - xã hội với lý luận về chủ nghĩa tư bản và đấu tranh giai cấp.
* **Tầm quan trọng của cách mạng**: Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng lý luận và lịch sử cách mạng rất quan trọng, nhưng do chính quyền thực dân cấm đoán, người dân Việt Nam còn mơ hồ về cách mạng. Một số phong trào thiếu tổ chức, chỉ kích động bạo lực, khiến dân ỷ lại hoặc mất tính tự cường.
* **Lý do chọn con đường cách mạng vô sản**:
  + **Thực tiễn Việt Nam**: Các phong trào chống Pháp trước khi có Đảng (Cần Vương, Đông Du, Duy Tân) thất bại do thiếu đường lối đúng đắn.
  + **Cách mạng tư sản trên thế giới**: Cách mạng Pháp, Mỹ tuy đạt thành tựu nhưng không triệt để, vẫn duy trì áp bức, bóc lột.
  + **Thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga (1917)**: Mang lại tự do, bình đẳng thực sự, khác với tự do giả dối của đế quốc.
  + **Ảnh hưởng của Lenin**: Sau khi đọc *Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* (1920), Hồ Chí Minh khẳng định: *"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản."*
* **Đặc điểm ở Việt Nam**:
  + **Giải phóng dân tộc là trên hết**: Khác với châu Âu (giải phóng giai cấp trước, rồi đến dân tộc), Hồ Chí Minh xác định ở Việt Nam, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu, sau đó mới đến giải phóng giai cấp, xã hội và con người.
  + **Cơ sở lý luận**:
    - Các nước thuộc địa có vai trò quan trọng với chủ nghĩa đế quốc, là nguồn lực duy trì sự tồn tại của chúng.
    - Dân tộc thuộc địa có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ, có thể trở thành lực lượng khổng lồ khi được giác ngộ và tổ chức.

**Sự sáng tạo**: Hồ Chí Minh vận dụng chủ nghĩa Marxism-Leninism vào hoàn cảnh Việt Nam, đặt giải phóng dân tộc lên trên hết, đồng thời khẳng định cách mạng thuộc địa có thể thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

**2. Cách mạng giải phóng dân tộc phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo**

Hồ Chí Minh khẳng định rằng cách mạng Việt Nam chỉ có thể thắng lợi dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

* **Lý do**:
  + Đảng Cộng sản Việt Nam (thành lập 3/2/1930) có đường lối cách mạng rõ ràng, dựa trên chủ nghĩa Marxism-Leninism.
  + Đảng tổ chức chặt chẽ, tập hợp được lực lượng cách mạng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh hiệu quả.
  + Các phong trào trước khi có Đảng đều thất bại do thiếu sự lãnh đạo thống nhất.

**3. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công-nông làm nền tảng**

Hồ Chí Minh nhấn mạnh sức mạnh của cách mạng nằm ở đại đoàn kết toàn dân, trong đó liên minh công-nông là nền tảng.

* **Lý do**: Công nhân và nông dân là lực lượng chủ lực, chịu áp bức nặng nề nhất, có tinh thần cách mạng cao.
* **Đại đoàn kết**: Kêu gọi đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dân tộc, để chống kẻ thù chung.

**4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc**

Hồ Chí Minh nhấn mạnh tính chủ động và sáng tạo trong cách mạng Việt Nam.

* **Tính chủ động**: Không chờ đợi sự hỗ trợ từ bên ngoài, tự tìm con đường đấu tranh phù hợp.
* **Tính sáng tạo**: Vận dụng chủ nghĩa Marxism-Leninism linh hoạt, kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao.
* **Khả năng thắng lợi trước**: Cách mạng thuộc địa có thể thành công trước cách mạng vô sản ở chính quốc do tinh thần đấu tranh mạnh mẽ và điều kiện lịch sử đặc thù.

**5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải tiến hành bằng bạo lực cách mạng**

Hồ Chí Minh khẳng định rằng trong bối cảnh Việt Nam bị thực dân áp bức, cách mạng giải phóng dân tộc phải sử dụng bạo lực cách mạng.

* **Quan điểm chủ nghĩa Marxism-Leninism**:
  + Karl Marx: *"Bạo lực là bà đỡ của một chế độ cũ đang thai nghén một chế độ mới."*
  + Lenin: Không có bạo lực cách mạng, không thể thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản.
* **Thực tiễn Việt Nam**:
  + Chế độ thực dân vốn dĩ là một hình thức bạo lực, sử dụng đàn áp đẫm máu (nhà tù, tra tấn) và bóc lột kinh tế (thuế khóa nặng nề) để duy trì thống trị.
  + Các phong trào đấu tranh ôn hòa trước đây đều bị đàn áp, chứng minh rằng chỉ có bạo lực cách mạng mới có thể lật đổ thực dân, phong kiến.
* **Đặc điểm bạo lực cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh**:
  + **Không hiếu chiến**: Bạo lực cách mạng là lựa chọn bắt buộc, là phản ứng chống lại bạo lực phản cách mạng của thực dân.
  + **Bạo lực của quần chúng**: Kết hợp hai nguồn lực chính trị (phong trào quần chúng) và quân sự (đấu tranh vũ trang).
  + **Hình thức linh hoạt**: Tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử, có thể ưu tiên đấu tranh chính trị hoặc vũ trang, nhưng đấu tranh vũ trang có vai trò quyết định trong việc tiêu diệt lực lượng quân sự của kẻ thù.

**Sự sáng tạo**: Hồ Chí Minh vận dụng quan điểm bạo lực cách mạng của Marxism-Leninism một cách linh hoạt, nhấn mạnh vai trò của quần chúng và sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị và vũ trang, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

**Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa Xã hội và Con đường Đi lên Chủ nghĩa Xã hội ở Việt Nam**

**II. Quan niệm của Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa Xã hội**

**1. Khái niệm chủ nghĩa xã hội**

Hồ Chí Minh định nghĩa chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội mà tư liệu sản xuất chủ yếu thuộc sở hữu công cộng (*"lấy nhà máy, xe lửa, hàng hóa làm của chung"*), nhằm mục tiêu giải phóng nhân dân lao động khỏi cảnh bần cùng, đảm bảo mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống hạnh phúc.

* **So sánh với các chế độ xã hội khác**:
  + Trong các chế độ xã hội có giai cấp bóc lột (chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản), lợi ích chỉ thuộc về một thiểu số giai cấp thống trị, còn quần chúng lao động bị áp bức, bóc lột.
  + Trong chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, nhân dân lao động làm chủ, lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể được hài hòa, đảm bảo công bằng và bình đẳng.
* **Mối quan hệ giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản**:
  + Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn phát triển thấp, chủ nghĩa cộng sản là giai đoạn phát triển cao.
  + Cả hai đều có nền kinh tế dựa trên chế độ công hữu, không có giai cấp bóc lột, nhưng chủ nghĩa xã hội vẫn còn một số tàn dư của xã hội cũ (như bất bình đẳng nhỏ trong phân phối), trong khi chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn xóa bỏ các tàn dư này.

**2. Đặc điểm cốt lõi của xã hội xã hội chủ nghĩa**

Theo Hồ Chí Minh, xã hội xã hội chủ nghĩa là một xã hội:

* Không còn áp bức, bóc lột.
* Nhân dân lao động làm chủ, được sống tự do, hạnh phúc.
* Đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể.

**III. Tính Tất yếu Khách quan của Việc Đi lên Chủ nghĩa Xã hội ở Việt Nam**

Hồ Chí Minh khẳng định rằng việc Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan, dựa trên hai lý do chính:

**1. Quy luật phát triển lịch sử của loài người**

Theo học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Marxism-Leninism, xã hội loài người phát triển qua các giai đoạn: cộng đồng nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản, và cuối cùng là xã hội chủ nghĩa, rồi cộng sản. Đây là quá trình phát triển tự nhiên, không thể ngăn cản.

* **Đặc điểm của Việt Nam**: Việt Nam đã bỏ qua giai đoạn chiếm hữu nô lệ trong lịch sử và trong thời đại mới, có thể bỏ qua giai đoạn phát triển đầy đủ của chủ nghĩa tư bản để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Lợi thế của các nước đi sau là khả năng tận dụng kinh nghiệm và thành tựu của các nước đi trước để rút ngắn thời gian xây dựng.

**2. Yêu cầu giải phóng dân tộc và phát triển đất nước**

Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đáp ứng được mục tiêu giải phóng dân tộc, mang lại tự do, bình đẳng, bác ái cho nhân dân Việt Nam.

* **Thực tiễn lịch sử**: Trong hàng nghìn năm dưới ách thống trị của phong kiến và thực dân, nhiều phong trào cứu nước đã thất bại do thiếu đường lối đúng đắn. Chỉ có con đường cách mạng vô sản, dựa trên chủ nghĩa xã hội, mới giúp Việt Nam đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giải phóng dân tộc.
* **Mục tiêu**: Xây dựng một xã hội không còn bóc lột, áp bức, bất công, nơi mọi người đều được sống no ấm, hạnh phúc.

**IV. Đặc trưng của Mô hình Xã hội Chủ nghĩa ở Việt Nam**

Hồ Chí Minh xác định bốn đặc trưng cơ bản của mô hình xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, tương ứng với các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - đạo đức, và chủ thể xây dựng:

**1. Về chính trị**

Xã hội chủ nghĩa là xã hội do nhân dân làm chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, dựa trên nền tảng liên minh công - nông.

* **So sánh**: Trong các chế độ cũ (chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản), quyền lực thuộc về thiểu số giai cấp thống trị. Trong xã hội chủ nghĩa, nhân dân là chủ thể quyền lực cao nhất.

**2. Về kinh tế**

Xã hội chủ nghĩa có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.

* **Ý nghĩa**: Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa tiến bộ hơn nền kinh tế tư bản, loại bỏ bóc lột, đảm bảo tư liệu sản xuất (*"nhà máy, xe lửa"*) thuộc về nhân dân.

**3. Về văn hóa, đạo đức và quan hệ xã hội**

Xã hội chủ nghĩa có trình độ văn hóa và đạo đức cao, đảm bảo công bằng, bình đẳng trong quan hệ xã hội.

* **Nguyên tắc phân phối**: *"Ai làm nhiều hưởng nhiều, ai làm ít hưởng ít, ai không làm thì không được hưởng"*, trừ các đối tượng đặc biệt như người già, người mất khả năng lao động, trẻ em, và người khuyết tật.
* **Quan hệ xã hội**: Không còn người bóc lột người, các dân tộc đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau.

**4. Về chủ thể xây dựng**

Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

* **Vai trò của nhân dân**: Mọi người cùng tham gia xây dựng, đảm bảo lợi ích chung.
* **Vai trò của Đảng**: Lãnh đạo, tổ chức, định hướng để quá trình xây dựng đạt hiệu quả.

**V. Mục tiêu và Động lực Xây dựng Chủ nghĩa Xã hội ở Việt Nam**

**1. Mục tiêu**

Hồ Chí Minh xác định mục tiêu tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

* **Về chính trị**: Xây dựng chế độ dân chủ, trong đó nhân dân vừa là chủ thể (*"dân là chủ"*) vừa có trách nhiệm làm chủ (*"dân làm chủ"*).
* **Về kinh tế**: Phát triển nền kinh tế hiện đại, với công nghiệp, nông nghiệp tiên tiến, dựa trên chế độ công hữu và sở hữu tập thể, gắn bó với mục tiêu chính trị để đảm bảo quyền dân chủ.
* **Về văn hóa**: Xây dựng nền văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng, tiếp thu tinh hoa nhân loại. Kinh tế và văn hóa có mối quan hệ biện chứng: kinh tế phát triển tạo điều kiện cho văn hóa, và văn hóa nâng cao thúc đẩy kinh tế và dân chủ.
* **Về quan hệ xã hội**: Đảm bảo dân chủ, công bằng, văn minh. Nhân dân có các quyền làm việc, nghỉ ngơi, học tập, tự do ngôn luận, báo chí, tín ngưỡng, và bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước nghiêm cấm lạm dụng quyền tự do để xâm phạm lợi ích chung.

**2. Động lực**

Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, cần nhận thức và phát huy các động lực trong mọi lĩnh vực (kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học, giáo dục), bao gồm cả nội lực và ngoại lực, vật chất và tinh thần. Trong đó, ba động lực quan trọng nhất là:

* **Lợi ích của nhân dân**: Quan tâm đến lợi ích cộng đồng và từng cá nhân, đảm bảo mọi người được hưởng thành quả cách mạng.
* **Dân chủ**: Dân chủ là *"của quý báu nhất"*, nhân dân là chủ thể cao nhất, có quyền và trách nhiệm làm chủ đất nước.
* **Sức mạnh đoàn kết toàn dân**: Đây là lực lượng mạnh nhất, được xây dựng dựa trên sự giác ngộ về quyền lợi, quyền hạn, trách nhiệm và địa vị của nhân dân.

**3. Ngăn ngừa các trở lực**

Hồ Chí Minh cảnh báo về các yếu tố kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là *"căn bệnh mẹ"* – chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân dẫn đến các tệ nạn như tham ô, lãng phí, quan liêu, cửa quyền, giáo điều. Để xây dựng thành công, cần kết hợp *"xây và chống"*:

* **Xây**: Phát huy các động lực, nâng cao đời sống nhân dân.
* **Chống**: Đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân và các tệ nạn, đảm bảo sự trong sạch của cách mạng.

**VI. Thời kỳ Quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội ở Việt Nam**

Hồ Chí Minh nhận định rằng để tiến tới chủ nghĩa xã hội, Việt Nam phải trải qua thời kỳ quá độ. Thời gian của giai đoạn này phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các điều kiện cụ thể của đất nước.

* **Đặc điểm**: Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế lạc hậu, chủ yếu là nông nghiệp, do đó cần thời gian để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, phát triển lực lượng sản xuất, và nâng cao trình độ văn hóa, dân trí.
* **Yêu cầu**: Kết hợp phát huy nội lực (nhân dân, đoàn kết) và ngoại lực (học hỏi kinh nghiệm quốc tế), đồng thời đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản để định hướng đúng đắn.

**Tư tưởng Hồ Chí Minh về Mối Quan hệ giữa Độc lập Dân tộc và Chủ nghĩa Xã hội**

**II. Mối Quan hệ giữa Độc lập Dân tộc và Chủ nghĩa Xã hội trong Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Hồ Chí Minh khẳng định rằng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ chặt chẽ, mang tính biện chứng, trong đó:

* **Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội.**
* **Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc.**

Mối quan hệ này là hạt nhân cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marxism-Leninism vào thực tiễn Việt Nam.

**1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội**

Hồ Chí Minh xác định con đường cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

* **Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân**:
  + Có hai nhiệm vụ chiến lược: giải phóng dân tộc (độc lập) và xây dựng dân chủ.
  + Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản, mang định hướng xã hội chủ nghĩa ngay từ đầu.
* **Bài học lịch sử**: Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941, do Nguyễn Ái Quốc chủ trì) nhấn mạnh: *"Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được."*
* **Ý nghĩa**: Nếu không giành được độc lập dân tộc, nhân dân không thể làm chủ đất nước, không thể tự quyết định vận mệnh, và do đó không thể tiến lên chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc không chỉ là tiền đề mà còn là nguồn sức mạnh to lớn để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc**

Hồ Chí Minh khẳng định rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải phóng triệt để các dân tộc bị áp bức và người lao động khỏi ách nô lệ.

* **Đặc điểm của chủ nghĩa xã hội** (theo Hồ Chí Minh):
  + Là chế độ dân chủ, do nhân dân làm chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, được thể chế hóa bằng pháp luật.
  + Xóa bỏ áp bức, bóc lột; đảm bảo công bằng (*"làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không được"*); chăm lo hạnh phúc cho mọi người, đặc biệt là người già, trẻ mồ côi, người yếu thế.
  + Phát triển sản xuất gắn với khoa học kỹ thuật, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.
  + Là xã hội văn minh, đoàn kết, hòa bình, hữu nghị, làm bạn với các nước.
* **Vai trò của chủ nghĩa xã hội**:
  + Tạo nền tảng ý thức xã hội để bảo vệ chủ quyền dân tộc, đấu tranh chống mọi âm mưu xâm phạm độc lập, tự do.
  + Xây dựng cơ sở kinh tế, văn hóa, chính trị vững mạnh để đảm bảo nền độc lập dân tộc lâu dài.
* **Lời khẳng định của Hồ Chí Minh** (1960): *"Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ."*

**3. Tính tất yếu khách quan của mối quan hệ**

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan, được thực tiễn cách mạng Việt Nam chứng minh qua ba giai đoạn lịch sử:

* **Giai đoạn 1930-1945**: Hồ Chí Minh xác định mục tiêu của cách mạng Việt Nam là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để tiến tới xã hội cộng sản. Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
* **Giai đoạn 1945-1954**: Thực hiện chiến lược "kháng chiến kiến quốc", trong đó kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc và kiến quốc xây dựng cơ sở ban đầu cho chủ nghĩa xã hội. Đây là sự cụ thể hóa tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
* **Giai đoạn 1954-1975**: Hồ Chí Minh tiếp tục hoàn thiện tư tưởng này trong điều kiện mới, với hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thống nhất đất nước. Cách mạng hai miền hỗ trợ lẫn nhau, thể hiện sự gắn bó giữa nhiệm vụ dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

**III. Sự Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập Dân tộc và Chủ nghĩa Xã hội trong Giai đoạn Hiện nay**

Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy chủ nghĩa Marxism-Leninism và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh mới. Giai đoạn hiện nay đặt ra nhiều thách thức, bao gồm sự chống phá của các thế lực thù địch, diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, cũng như những hạn chế nội tại. Để vận dụng hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng nhấn mạnh bốn nội dung chính:

**1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng**

Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, như Hồ Chí Minh đã xác định. Đây là con đường phù hợp với quy luật phát triển lịch sử và khát vọng của nhân dân Việt Nam.

* **Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)**:
  + Khẳng định: *"Toàn Đảng, toàn dân tiếp tục nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và mai sau."*
  + Xác định các đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa và các mối quan hệ cần giải quyết để hiện thực hóa mục tiêu.
* **Ý nghĩa**: Sự kiên định kết hợp với đổi mới sáng tạo là định hướng để cả dân tộc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

**2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa**

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân.

* **Nguyên tắc thực hiện dân chủ**:
  + Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.
  + Dân chủ được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên mọi lĩnh vực (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội).
* **Yêu cầu**:
  + Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân và đạo đức xã hội.
  + Phê phán các biểu hiện dân chủ cực đoan, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng dân chủ để gây mất an ninh, trật tự.
* **Ý nghĩa**: Dân chủ xã hội chủ nghĩa là ngọn cờ tập hợp sức mạnh của giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân, xây dựng chính quyền của nhân dân, đem lại tự do, dân chủ thực sự.

**3. Củng cố, kiện toàn và phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị**

Hệ thống chính trị Việt Nam mang tính nhất nguyên và thống nhất, với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là trung tâm.

* **Đặc điểm**:
  + Tính nhất nguyên: Thống nhất về tư tưởng, tổ chức, mục tiêu chính trị.
  + Tính thống nhất: Các tổ chức trong hệ thống (Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể) có chức năng, nhiệm vụ khác nhau nhưng gắn bó, tạo thành một thể thống nhất để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
* **Yêu cầu**:
  + Củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả hoạt động.
  + Thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân.
* **Ý nghĩa**: Một hệ thống chính trị vững mạnh là nền tảng để thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**4. Đấu tranh chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"**

Suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cùng với các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ là nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

* **Thực trạng**:
  + Đảng đã lãnh đạo nhân dân đạt nhiều thành tựu vĩ đại trong cách mạng dân tộc dân chủ, kháng chiến, và đổi mới.
  + Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Đảng và niềm tin của nhân dân.
* **Giải pháp**:
  + Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện các nghị quyết về phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" (như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII).
  + Đề cao công tác cán bộ, coi đây là vấn đề cốt tử để đảm bảo Đảng trong sạch, vững mạnh.
  + Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đồng thời nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân.
* **Ý nghĩa**: Ngăn chặn suy thoái là nhiệm vụ cấp bách để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đảm bảo mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

**IV. Thực tiễn và Ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Trong hơn 90 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đạt được những thành tựu to lớn:

* **Thành tựu lịch sử**: Cách mạng Tháng Tám (1945), chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), thống nhất đất nước (1975), và công cuộc đổi mới từ 1986 đến nay.
* **Bài học thực tiễn**: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường đúng đắn, hợp quy luật, phù hợp với xu thế thời đại và khát vọng của nhân dân.

Hiện nay, dù còn nhiều thách thức, Đảng tiếp tục kiên định với tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội làm định hướng chiến lược. Để thực hiện thành công, cần đảm bảo ba điều kiện quan trọng:

1. **Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam**:
   * Đảng phải trong sạch, vững mạnh, thường xuyên tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.
   * Công tác cán bộ là yếu tố cốt lõi để đảm bảo sự lãnh đạo hiệu quả.
2. **Khối đại đoàn kết toàn dân tộc**:
   * Phát huy sức mạnh đoàn kết, với nền tảng là liên minh công - nông - trí thức, trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng.
3. **Đoàn kết quốc tế**:
   * Tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ trên thế giới, góp phần xây dựng hòa bình, độc lập, dân chủ, và chủ nghĩa xã hội toàn cầu.